SAO Y; TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH;
Thời gian ký: 2026-10-15T15:24:57+07:00

SỞ Y TẾ TP ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LỘC NINH
Số: 312/QĐ - TTYTKVLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lộc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Gói thầu Mua sắm vật tư y tế ,hóa chất xét nghiệm phục vụ khám điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh (Gói số 4).

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai. về việcBan hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 và điều chỉnh bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 349/NĐ-CP ngày 09/9/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và mẫu hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định trong hoạt động lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Tờ trình số 0110/TTr-TCG, ngày 14/10/2026 của Tổ chuyên gia - Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự tóan mua sắm Gói thầu:Mua sắm vật tư y tế , hóa chất xét nghiệm phục vụ khám điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 4).

Xét đề nghị của Phòng tổ chức hành chính-Tài chính kế toán, Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế ,hóa chất xét nghiệm phục vụ khám điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 4)với các nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm, và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Y tế(b/c);
- Ban Giám đốc(b/c);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

BS.CKI. Đoàn Đức Loát



Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: Mua sắm vật tư y tế ,hóa chất xét nghiệm phục vụ khám điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 4).

(Kèm theo Quyết định số: 312 /QĐ-TTYTKVLN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của TTYTKV Lộc Ninh)

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam(VND)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Trung Tâm Y Tế khu vực Lộc Ninh	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 4)	Lập, thẩm định phê duyệt KHLCNT, phê duyệt KQLCNT	1.930.175.690	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Không áp dụng	60 ngày	Quí IV/ 2026	Theo đơn giá cố định	270 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không

PHỤ LỤC

Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám điều trị tại TTYT khu vực Lộc Ninh(Gói số 4)

Đính kèm Quyết định số 312/QĐ-TTYTKVLN ngày 15 /10 /2026 của TTYTKV Lộc Ninh

PHẦN 01/ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CHO MÁY SINH HÓA												
STT	**Tên hóa chất**	**Tên thương mại**	**Cấu hình/ Thông số kỹ thuật**	**Qui cách**	**Xuất xứ**	**Mã ký hiệu**	**Nhãn hiệu**	**hãng sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá (gồm VAT)**	**Thành tiền (VNĐ)**
1	Hóa chất xét nghiệm ALT-Alanine Aminotransferase	GPT (ALT) UV AA LÍQUIDA	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Phương pháp xét nghiệm: UV – IFCC (Optimized) - Bước sóng: 340nm - Giới hạn phát hiện: 2 U/L - Độ lặp lại (Reproducibility): CV≤ 3.1% -Thành phần: + Thuốc thử A: Dung dịch đệm TRIS pH 7.8: 100	4x40mL+1x40mL	Argentina	1762360	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	5000	5.755	28.775.000
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST -Aspartarte Aminotransferase	GOT (AST) UV AA LÍQUIDA	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Phương pháp xét nghiệm: UV – IFCC (Optimized) - Bước sóng: 340nm - Giới hạn phát hiện: 6 U/L - Độ lặp lại (Reproducibility): CV≤ 2.9% - Thành phần: + Thuốc thử A: dung dịch đệm TRIS (pH 7.8) 100 mmol/L; L-Aspartate 200 mmol/L. + Thuốc thử B: 2-	4x40mL+1x40mL	Argentina	1752360	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	5000	5.734	28.670.000
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatine	CREATININA CINÉTICA AA LÍQUIDA	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Phương pháp: động học (Kinetic Jaffe) - Bước sóng: 500 nm - Độ tuyến tính: 90 mg/l - Giới hạn phát hiện: 4,5 mg/l - Độ lặp lại	2x100mL+2x25mL	Argentina	1260360	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	5500	3.790	20.845.000
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol toàn phần	Colestat enzimático AA liquida	Phương pháp: enzymatic – Trinde - Bước sóng: 505 nm - Độ tuyến tính: 5 g/l - Giới hạn phát hiện: 0,0063 g/l - Độ lặp lại (Intra-assay precision): CV ≤ 3.5% - Thành	4 x 100 mL w/Standard	Argentina	1220114	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	1200	5.455	6.546.000
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid uric	Uricostat enzimático AA liquida	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Phương pháp: Enzymatic – đo màu (Uricase/Peroxidase). -Bước sóng: 505 nm (490–530 nm). -Độ tuyến tính: 20 mg/dl. -Giới hạn phát hiện: 0,03 mg/dl. -Độ lặp lại	4x100mL+1x100mL , Standard included	Argentina	1840110	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	1000	5.107	5.107.000
6	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerides	TG Color GPO/PAP AA liquida	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Phương pháp: Enzymatic – đo màu (GPO/PAP). -Bước sóng: 505 nm -Độ tuyến tính: đến 10 g/L - Giới hạn phát hiện: 0,009 g/L -Độ lặp lại (Intra-assay): CV 0,16 –	4x100mL w/Standard	Argentina	1780112	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	1200	12.193	14.631.600
7	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	UREA UV Cinetica AA Liquida	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Phương pháp: Enzymatic – đo động học (Urease/GLDH). -Bước sóng: 340 nm -Độ tuyến tính: 300 mg/dl (3 g/l urea hoặc 140 mg/dl BUN) -Giới hạn phát hiện: 3,83	4x100mL+4x25mL	Argentina	1810324	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	5000	7.006	35.030.000
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	Bilirubin Total	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần trong huyết thanh và huyết tương. Phương pháp: DPD method Thành phần: Thuốc thử A: aqueous solution	4x50mL+2x20mL	Argentina	1120008	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	hộp	1	1.260.000	1.260.000

2													
9	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	Bilirubin Direct	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp trong huyết thanh và huyết tương. Phương pháp: DPD method Thành phần: Thuốc thử A: aqueous solution	4x50mL+2x20mL	Argentina	1120007	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	Hộp	1	1.470.000	1.470.000
10	Hóa chất dùng cho xét nghiệmy GT -y-Glutamyl Transferase	yGT -y-Glutamyl Transferase	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. - Phương pháp: Enzymatic – đo động học (Szasz modificado, IFCC). -Bước sóng: 405 nm -Độ tuyến tính: 250 U/l (manual), 1200 U/l (autoanalyzer) -Giới hạn	4x20mL+1x20mL	Argentina	1421404	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	300	16.973	5.091.900
11	Định lượng nồng độ cồn Alcohol	Ethanol	Hóa chất để định lượng alcohol trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần hoặc nước tiểu người. Thành phần: - R1 - Enzyme coenzyme	R1: 10 x 10 ml R2: 1 x 5 ml	Pháp	99029	Biolabo	Biolabo S.A.S	Hộp	3	3.400.000	10.200.000
12	Hóa chất kiểm chuẩn Ethanol, mức bình thường	Normal Control AMMONIA ALCOHOL BICARBONATE	Dùng để kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng các chất phân tích cụ thể trong bảng giá trị bằng cách giám sát độ chính xác và độ tin cậy. Thành phần: R1 - Normal control	R1: 1 x 10 ml	Pháp	95013	Biolabo	Biolabo S.A.S	Hộp	3	3.700.000	11.100.000
13	Hóa chất kiểm chuẩn Ethanol, mức cao	Pathological Control AMMONIA ALCOHOL BICARBONATE	Dùng để kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng các chất phân tích cụ thể trong bảng giá trị bằng cách giám sát độ chính xác và độ tin cậy. Thành phần: R1 - Pathological	R1: 1 x 10 ml	Pháp	95023	Biolabo	Biolabo S.A.S	Hộp	3	3.700.000	11.100.000
14	Xét nghiệm Định lượng HbA1C với chất ly giải	Hemoglobin AIC Direct	Hóa chất xét nghiệm Định lượng HbA1C; phương pháp đo Latex Immunoturbidimetric; Hạn sử dụng 24 tháng; dải đo 3-15%;	(1x60mL + 1x20mL;HbA1c Diluent: 4x60mL)	Nhật Bản	11H701B-2	Uma	UMA Co.,Ltd	hộp	2	13.965.000	27.930.000
15	a-Amylase	a-Amylase	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Phương pháp:Đo động học (CNPG3) - Bước sóng: 405nm - Độ tuyến tính: 2000 U/l - Giới hạn phát hiện: 4 U/l - Độ lặp lại (Reproducbility): ≤ 2% - Thành	3x10mL	Argentina	1021404	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	90	44.772	4.029.480
16	Hóa chất dùng cho xét nghiệm CK-MB - Creatinine Kinase - MB	CK-MB - Creatinine Kinase - MB	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng isoenzyme Creatine Kinase MB (CK-MB) trong huyết thanh, huyết tương. Phương pháp:Optimized UV Immunological Method - IFCC	1x50mL+1x10mL, 1x2mL Control	Argentina	1271361	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	hộp	2	4.410.000	8.820.000
17	Hóa chất dùng cho nội kiểm CK-MB - Creatinine Kinase - MB		Hóa chất kiểm chuẩn 3 mức được thiết kế để kiểm soát độ chính xác trong xét nghiệm định lượng isoenzyme Creatine Kinase MB (CK-MB) Thành phần:	3x3mL	Argentina	1271553	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	hộp	2	1.237.950	2.475.900
18	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Calibrador A Plus	Chất hiệu chuẩn: huyết thanh đông khô có chứa các chất chuyển hóa với nồng độ thích hợp để đảm bảo hiệu chuẩn chính xác. Thuốc thử A: Dung dịch natri cacbonat 25 mmol / l, pH 10.	2x3mL	Argentina	1918005	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	90	499.934	44.994.060

19	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HbA1c Controls Set	HbA1c Controls Set	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm HbA1C 2 mức nồng độ LoW/High , dạng bột khô, thành phần chứa dịch đệm pH 7.5, nồng độ Hemoglobin A1c <5%; Sodium azide: <0.001%;	2x1mL	Nhật Bản	21H501	Uma	UMA Co.,Ltd	hộp	4	1.890.000	7.560.000
20	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HbA1c Calibrators Set	HbA1c Calibrators Set	Hóa chất dùng tạo đường chuẩn cho xét nghiệm HbA1c chuẩn chứa huyết sắc tố A1c người dạng đông khô (được điều chế từ mẫu ly giải hồng cầu) và các chất ổn định, chất bảo quản, với 5 mức	5x1mL	Nhật Bản	21H601	Uma	UMA Co.,Ltd	hộp	1	5.000.000	5.000.000
21	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy 2 mức	STANDATROL S-E 2 NIVELES	Huyết thanh đối chứng đông khô dựa trên huyết thanh người với nồng độ/hoạt tính trong phạm vi bình thường hoặc ở ngưỡng bình thường/bệnh lý.	6x5mL	Argentina	1937553	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	300	249.009	74.702.700
	Cộng											**355.338.640**
PHẦN 02/ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CHO MÁY HUYẾT HỌC												
STT	**Tên hóa chất**	**Tên thương mại**	**Cấu hình/ Thông số kỹ thuật**	**Qui cách**	**Xuất xứ**	**Mã ký hiệu**	**Nhãn hiệu**	**hãng sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá (gồm VAT)**	**Thành tiền (VNĐ)**
22	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu A	Anti - A (IgM) Xác định nhóm máu hệ ABO	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu Thuốc thử nhóm máu chứa kháng thể IgM đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Dung	Lọ/10 ml	Anh	BG-A10	Rapid Labs	Rapid Labs Ltd	ML	500	24.150	12.075.000
23	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu B	Anti - B (IgM) Xác định nhóm máu hệ ABO	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu Thuốc thử nhóm máu chứa kháng thể IgM đơn dòng của	Lọ/10 ml	Anh	BG-B10	Rapid Labs	Rapid Labs Ltd	ML	500	24.150	12.075.000
24	Thuốc thử xét nghiệm định tính	Anti D 10ml	nguyên RhD trên bề mặt hồng cầu Thuốc thử nhóm máu chứa kháng thể IgM và IgG đơn dòng	Lọ/10 ml	Anh	BG-D10	Rapid Labs	Rapid Labs Ltd	ML	500	47.250	23.625.000
25	Dung dịch pha loãng 20L	Diluent 20L	Dung dịch pha loãng máu dùng cho máy phân tích huyết học. Thùng 20 lít	Thùng 20 lít	Anh	HAEM66ST	Diluent ST	Fortress Diagnostics	Thùng	80	1.800.000	144.000.000
26	Dung dịch ly giải 500ml	Lyse SWH	Dùng để đếm số lượng bạch cầu, ly giải hồng cầu để đo huyết sắc tố HGB. Chai 500ml	Chai 500ml	Anh	HAEM043W	Lyse SWH	Fortress Diagnostics	Chai	80	1.900.000	152.000.000
27	Chất kiểm chuẩn chất lượng dùng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số mức độ thấp	R&D Systems, Inc	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 6-8 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu của người, bạch	Hộp 3x3ml	G7	3D506	CBC-3D for Mir	R&D Systems, Inc	ml	90	838.000	75.420.000
	CỘNG											**419.195.000**
PHẦN 03/ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CHO MÁY ĐIỆN GIẢI												

STT	Tên hóa chất	Tên thương mại	Cấu hình/ Thông số kỹ thuật	Qui cách	Xuất xứ	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
28	Thuốc thử dùng cho máy phân tích điện giải	Calibration pack	Tính năng: Xét nghiệm các thông số Natri, Kali, Clorua, Canxi, pH trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần	810ml/hộp	Trung Quốc	90202	Calibration Pack for CBS-400	B&E Bio-Technology Co., Ltd	Hộp	20	8.310.000	166.200.000
29	Dung dịch chuẩn 5 thông số NA-K-Cl-Ca-pH	Electrolyte Calibrator	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm điện giải K+, Na+, Cl-, Ca2 +, pH. Được dùng hiệu chuẩn để sử dụng trên máy đo điện giải theo phương pháp đo trực tiếp Thành phần: Natri Clorua	3x4x2.0ml/ Hộp	Trung Quốc	QCB-5	Chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải (Electrolyte Calibrator)	B&E Bio-Technology Co., Ltd	ml	72	65.625	4.725.000
30	Dung dịch (QC) nội kiểm máy điện giải 5 thông số	Control	Tính năng dùng kiểm soát chất lượng xét nghiệm K+, Na+, Cl-, Ca2 +, pH Thành phần: Natri Clorua, Kali Clorua, Natri Acetat, Canxi Clorua, Axit aminoacetic, chất	2.0mlx5x3	Trung Quốc	90103	B&E	B&E Bio-Technology Co.,Ltd	hộp	6	1.900.000	11.400.000
	CỘNG											182.325.000
PHẦN 04/ TEST SINH PHẨM												
STT	Tên hóa chất	Tên thương mại	Cấu hình/ Thông số kỹ thuật	Qui cách	Xuất xứ	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
31	HIV test nhanh	Rapid Anti-HIV Test	kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong máu. - Độ nhạy: ≥ 99.47%, Độ đặc hiệu: ≥ 99.87%	Hộp 50 test	Trung Quốc	ITP02006-DS50	Rapid Anti-HIV Test	InTec Products, Inc	Test	1000	19.550	19.550.000
32	HBsAg test nhanh	HBsAg Test	HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương. -Độ nhạy: 100% -Độ đặc hiệu: 100%.	Hộp 50 test	Ấn Độ	DEM06-HBS01-0	HBsAg Test	Koshbio Private Limited;	Test	1000	12.000	12.000.000
33	HCV test nhanh	GenBody HCV	HCV là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định	25 Test/Hộp	Hàn Quốc	HCAB010	GenBody HCV	GenBody Inc.;	Test	1000	31.470	31.470.000
34	HAV test nhanh	HAV IgM Rapid Test Cassette (Serum/Plasma)	Test dạng cassette,thực hiện trên mẫu máu toàn phần, huyết tương hoặc huyết thanh. Phát hiện kháng thể HAV IgM. Độ	25 Test/Hộp	Canada	IHA-402	HAV IgM Rapid Test Cassette (Serum/Plasma	Citest Diagnostics Inc /	Test	500	35.000	17.500.000
35	HEV test nhanh	HEV IgG/IgM Rapid test cassette (serum/plasma)	Test dạng cassette,thực hiện trên mẫu huyết tương hoặc huyết thanh. Phát hiện kháng thể HEV IgG/IgM. Độ nhạy:≥ 90%; Độ đặc hiệu:≥ 98,6%; Độ chính xác:≥	25 Test/Hộp	Canada	IHE-302	HEV IgG/IgM Rapid test cassette (serum/plasma)	Citest Diagnostics Inc /	Test	500	35.000	17.500.000
36	Test Giang Mai	GenBody Syphilis (Test giang mai)	- Syphilis là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để	25 Test/Hộp	Hàn Quốc	SYAB010	GenBody Syphilis	GenBody Inc.;	Test	500	27.650	13.825.000
37	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	- Que thử phân tích nước tiểu sử dụng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: ASC, GLU, BIL, KET, SG, BLO, pH, PRO, URO, NIT, LEU.	Hộp 100 test	Trung Quốc	U031-101	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	Acon Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	que	10000	3.200	32.000.000

38	Ống nghiệm chống đông EDTA 2ml	Ống nghiệm EDTA K2 VMA 2ml	* Kích thước 12x75mm. Nắp xanh dương. - Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2400 Ống/ Thùng	Việt Nam	V6020521	Ống nghiệm EDTA K2 VMA 2ml	Hồng Thiện Mỹ	ống	50000	1.070	53.500.000
39	Lọ đựng nước tiểu	Lọ nhựa đựng mẫu PS VMA 50ml, có nhãn	Lọ lấy mẫu được là từ nhựa PS (Polystyrene) trung tính nên phù hợp lấy mẫu thử dùng trong xét nghiệm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	100 Lọ/bịch	Việt Nam	VS611641	Lọ nhựa đựng mẫu PS VMA 50ml, có nhãn.	Hồng Thiện Mỹ	lọ	3000	1.850	5.550.000
40	Ống nghiệm chống đông Heparin	Ống nghiệm Heparin VMA 2ml	* Kích thước 12x75. Nắp màu đen. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin lithium. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2400 Ống/ Thùng	Việt Nam	V5020521	Ống nghiệm Heparin VMA 2ml	Hồng Thiện Mỹ	ống	20000	1.290	25.800.000
41	Ống nghiệm Chimigly nắp xám 2ml	Ống nghiệm Chimigly VMA 2ml	Ống nghiệm Chimigly nắp xám 2ml * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.400 ống/thùng	Việt Nam	V8020521	Ống nghiệm Chimigly VMA 2ml	Hồng Thiện Mỹ	ống	2000	1.270	2.540.000
42	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 mL	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 mL HTM nắp trắng	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 mL Độ pH trung tính. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS		Việt Nam	EPD_11.5NON3P7N0	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 mL HTM	Công ty cổ phần vật tư y tế Hồng Thiện Mỹ	cái	10000	1.400	14.000.000
43	Đầu col xanh	Đầu col xanh có khía	Có khía dùng cho pipette 10µl, 100µl;Gói/ 500 cái	Túi 500 cái	Trung Quốc	GT 205-413	Ningbo Greetmed Medical Instruments	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	cái	10000	84	840.000
44	Đầu col vàng	Đầu col vàng có khía	Có khía dùng cho pipette 10µl, 100µl;Gói/ 1000 cái	Túi 1.000 cái	Trung Quốc	GT 205-413	Ningbo Greetmed Medical Instruments	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	cái	10000	42	420.000
	CỘNG											**246.495.000**

PHẦN 05/ VẬT TƯ -HÓA CHẤT CHẠY THẬN

STT	Tên hóa chất	Tên thương mại	Cấu hình/ Thông số kỹ thuật	Qui cách	Xuất xứ	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
45	Kim chạy thận nhân tạo	Kim Chạy Thận	2. Chất liệu: làm bằng thép không gỉ. Thành phần chính của sản phẩm được làm từ: PVC, PP, PE và một số vật liệu tiêu chuẩn y tế khác. 2. Thông số kỹ thuật:		Malaysia	AVF2516SR01E/AVF2517SR01E	Disposable AV Fistula Needle Sets	Vital Healthcare SDN.BHD	cái	7000	3.990	27.930.000
46	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	2. Chất liệu: PVC, PP, PE và một số vật liệu tiêu chuẩn y tế khác. 2. Thông số kỹ thuật: - Dây động mạch: Dây chính dài 3880mm. 05 nhánh dây nối với dây động		Malaysia	BLU006E	Tubing Sets for Hemodialysis	Vital Healthcare SDN. BHD	Bộ	5000	39.990	199.950.000
47	Quả lọc thận nhân tạo	Quả Lọc Thận	1. Chất liệu: chất liệu màng lọc Purema (Polyethersulfone) 2. Thông số kỹ thuật: - Diện tích màng: 1.6m² - Thể tích mồi: 94ml - Hệ số siêu lọc: 20.2		Ý	M90030	Smartflux LFP 160 PUREMA	MEDICA.S.p.A	quả	600	262.500	157.500.000
48	Dung dịch sát khuẩn màng lọc thận nhân tạo		Thành phần: Peracetic acid: 4%, Hydrogen Peraxide: 26%, acetic acid: 5-10%	Can/5 lít	Taiwan	Biotex (Peracetic	Biotex General	Ginyork Mfg. Co., L	Can	20	892.000	17.840.000

6	CỘNG											403.220.000
PHẦN 06/ CÁC LOẠI VẬT TƯ Y TẾ DÙNG CHUNG												
STT	Tên hóa chất	Tên thương mại	Cấu hình/ Thông số kỹ thuật	Qui cách	Xuất xứ	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
49	Ambu bóp bóng các số	Ampu bóp bóng giúp thở	Dùng cho trẻ sơ sinh	Túi/ 1 cái	Trung Quốc	RT012-300C	Ningbo Greetmed Medical Instruments	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	cái	50	173.250	8.662.500
50	Băng bột bó 4 inch	Băng bột bó 10cm*4.5m	Băng bột bó 4 inch (kích thước 10 cm x 4.5m)	1 cuộn/túi	Trung Quốc	GT092-100	Ningbo Greetmed Medical Instruments	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., LTD	cuộn	500	13.125	6.562.500
51	Băng bột bó 6 inch	Băng bột bó 15cm*4.5m	Băng bột bó 6 inch (kích thước 15 cm x 4.5m)	1 cuộn/túi	Trung Quốc	GT092-100	Ningbo Greetmed Medical Instruments	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., LTD	cuộn	500	17.850	8.925.000
52	Băng cuộn 9cm*2.5m	Băng cuộn 9cm*2.5m	Băng cuộn 9cm x 2.5m	20 cuộn/gói	Việt Nam	BC9	An Lành	An Lành	cuộn	1500	1.260	1.890.000
53	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt 12mm*5,5m	Băng keo chỉ thị nhiệt	Kích cỡ: 12mm x 55m	Túi 1 cuộn	Trung Quốc	KMNST	Anqing Kangmingna Packaging Co.,Ltd	Anqing Kangmingna Packaging Co.,Ltd	cuộn	10	71.505	715.050
54	Băng thun 3 móc 10*4,5	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 4,5m (độ dài kéo dãn)	Băng keo cuộn co giãn	1 cuộn/ gói	Việt Nam	BT3	An Lành	An Lành	cuộn	500	13.125	6.562.500
55	Bình hủy kim 1,5 lít	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm	Bình hủy kim 1.5 lít	50 cái/bọc	Việt Nam	NM92	Nhật Minh	Nhật Minh	cái	100	13.932	1.393.200
56	Gòn thấm nước 1kg	Bông y tế Kilo (Bonino)	Cuộn bông y tế được làm từ bông xơ tự nhiên 100% Cotton; Màu trắng tự nhiên; không sử dụng chất nhuộm màu; Khả năng	1kg/ gói	Việt Nam	10034	Bông Bạch Tuyết	Bông Bạch Tuyết	kg	60	171.150	10.269.000
57	Dây nối máy bơm tiêm điện ≥140 cm		Chiều dài dây 140 cm - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa	1 cái/1 túi	Việt Nam	ECO		Nhựa y tế Việt Nam	cái	50	5.250	262.500
58	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	Dây thở oxy MPV	Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. Đầu thở mềm,	Túi 01 cái x 300 túi / kiện	Việt Nam	DTOSS: MPV DTOTE: MPV DTONL: MPV	Nhựa y tế Việt Nam	Nhựa y tế Việt Nam	cái	1000	5.565	5.565.000
59	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu ECO	Đầu nối Luer lock có cơ chế xoáy giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài ≥1800mm làm từ chất liệu PVC y tế, không gây	Túi 1 bộ x 400 bộ/ kiện	Việt Nam	TM: ECO	Nhựa y tế Việt Nam	Nhựa y tế Việt Nam	sợi	100	11.025	1.102.500
60	Gạc mét khổ ≥ 0.8m	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Kích thước khổ gạc 0,8m	100 mét/ tệp, 1000 mét/ kiện	Việt Nam	GH2	An Lành	An Lành	mét	10000	4.200	42.000.000

7												
61	Giấy điện tim 80*20	Giấy điện tim (sọc đỏ)	Giấy điện tim 80mm x 20m	5 cuộn/hộp	Trung Quốc	80*20	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	cuộn	80	12.915	1.033.200
62	Giấy in nhiệt ≥57 mm x 20m cho máy xét nghiệm nước tiểu	Giấy in cho máy sinh hóa, huyết học	Giấy in nhiệt 57 mm x 20m cho máy xét nghiệm nước tiểu	4 cuộn/gói	Trung Quốc	57*20	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	cuộn	50	11.550	577.500
63	Giấy y tế ≥40 x 45	Khăn giấy 40cm x 50cm	Giấy y tế 40*45cm	Túi 1 kg	Việt Nam	GLX	Công ty cổ phần Giấy Linh Xuân	Công ty cổ phần Giấy Linh Xuân	kg	200	34.560	6.912.000
64	Gạc dẫn lưu có cản quang 5*8*4 lớp		Chất liệu từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và		Việt Nam	MECHEDLVT 2	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	miếng	1000	1.800	1.800.000
65	Kim nha ngắn/dài		tiệt trùng bằng khí EO. - Phủ silicon giúp dễ dàng xuyên thấu và đảm bảo vô trùng. - Chuôi nhựa có vạch định hướng lưỡi vát ba cạnh của kim, giúp kiểm soát hướng tiêm tối ưu và giảm đau	hộp/100 cây	Việt Nam	DZM	PEARL JECT	Công ty TNHH Pearl Dent	cây	500	1.250	625.000
66	Ống nhựa hút nước bọt		Ống nhựa hút nước bọt	hộp/100 cái	Việt Nam	OH01	Thời Thanh Bình	Thời Thanh Bình	cái	200	735	147.000
67	Mask xông khí dung các cỡ	Mặt nạ xông khí dung MPV	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khía chống gập được cản	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	Việt Nam	MNKD:MPV	Nhựa y tế Việt Nam	Nhựa y tế Việt Nam	cái	500	14.175	7.087.500
68	Túi đựng nước tiểu van T có dây 2 lít		Túi đựng nước tiểu	1 cái/1 túi	Việt Nam	TNT	Nhựa y tế Việt Nam	Nhựa y tế Việt Nam	cái	200	5.775	1.155.000
69	Thử thai	AmviStrip hCG	Test thử thai	Hộp/50 test	Việt Nam	THCG25AM	Việt Mỹ	Việt Mỹ	cái	500	3.318	1.659.000
70	Túi ép dẹp 250*200	Túi ép dẹp tiệt trùng 250mm x 200m	Túi đóng gói dụng cụ y tế, có vạch chỉ thị màu	Thùng/ cuộn	Việt Nam	D250200	Chi nhánh công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế tại Long An	Chi nhánh công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế tại Long An	cuộn	50	769.482	38.474.100
71	Phim X-Quang 25*20cm			Hộp/150 tấm	Nhật bản	Fujifilm	Fujifilm	Fujifilm Material Manufacturing Co., Ltd	Tấm	9000	15.500	139.500.000
72	Cidex OPA		Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w). Thành phần phụ: Chất đệm, chất khóa ion kim loại nặng, chất tạo màu, chất chống ăn mòn		Việt Nam	MF238050	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Công ty CPCN Lavitec	can	5	1.360.000	6.800.000

8 73	Cồn 70 độ		Thành phần: - Cồn (70%) vừa - Nước cất Công dụng: - Sát trùng - Tẩy vết bẩn thông thường - Sử dụng để sát khuẩn tay, dụng cụ trong gia dụng, y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Can/30 lít	Việt Nam	CE70°	Cồn Ethanol 70°	Thuận Phát	Lít	150	56.100	8.415.000
74	Hóa chất nhuộm Giemsa		Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa	Chai/500ml	Việt Nam	MI 005 ST	Giemsa	Nam Khoa	ml	1000	7.857	7.857.000
75	Acid Citric hoặc tương đương		Công thức phân tử: C6H8O7. Bao 25kg	Bao/25kg	Trung Quốc	Citric Acid	Ensign	Shandong Ensign Industry Co.,Ltd - Trung Quốc	kg	50	37.800	1.890.000
76	Vôi Sô đa		Vôi soda dùng hấp thụ CO2 trong không khí bệnh nhân thở khi gây mê toàn thân an toàn và hiệu quả - Được sản xuất từ Ca và NaOH.	Thùng/50kg	Việt Nam	Soda	Soda	Hóa dược VN	kg	50	115.200	5.760.000
	CỘNG											**323.602.050**
	TỔNG CỘNG											**1.930.175.690**